

Số: /BC-UBND

Tây Giang, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình chuẩn bị triển khai năm học mới 2025 - 2026
trên địa bàn xã Tây Giang

I. Đặc điểm tình hình

1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh năm học 2025 - 2026

- **Tổng số trường: 09** trường, số điểm trường **30¹** (So với năm học 2024-2025: Tăng **02** điểm), trong đó:

+ Mầm non, mẫu giáo: **03²** trường, số điểm trường **14** (So với năm học 2024-2025: Tăng **02³** điểm).

+ Tiểu học: **03⁴** trường, số điểm trường **08** (So với năm học 2024-2025: Không thay đổi).

+ Trung học cơ sở: **02⁵** trường, số điểm trường **02** (So với năm học 2024-2025: Không thay đổi).

+ Tiểu học và Trung học cơ sở: **01⁶** trường, số điểm trường **06** (So với năm học 2024-2025: Không thay đổi).

- **Tổng số lớp: 113** lớp/**2.565** học sinh (So với năm học 2024-2025: Tăng **06** lớp; tăng **64** học sinh); Trong đó:

+ Mầm non, mẫu giáo: **30** lớp/**575** trẻ (So với năm học 2024-2025: Tăng **02⁷** lớp; tăng **02⁸** trẻ).

¹ **30** điểm trường gồm:

- Trường Mầm non Atiêng: **06** điểm;
- Trường Mầm non Lãng: **03** điểm;
- Trường Mẫu giáo Dang: **05** điểm;
- Trường Tiểu học Atiêng: **03** điểm;
- Trường Tiểu học Lãng: **03** điểm;
- Trường Tiểu học Anông: **02** điểm;
- Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi: **01** điểm.
- Trường PTDTNT THCS Tây Giang: **01** điểm.
- Trường PTDTBT TH&THCS Dang: **06** điểm.

² **03** trường gồm: Trường Mầm non Atiêng, Trường Mầm non Lãng, Trường Mẫu giáo Dang.

³ **02** điểm trường tăng do bàn giao của Trường Mầm non liên xã Bhalê-Anông theo Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Tây Giang.

⁴ **03** trường gồm: Trường Tiểu học Atiêng, Trường Tiểu học Lãng, Trường Tiểu học Anông.

⁵ **02** Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi, Trường PTDTNT THCS Tây Giang.

⁶ **01** Trường PTDTBT TH&THCS Dang.

⁷ Tăng **02** lớp gồm:

- Trường Mầm non Atiêng tăng **04** lớp (do tiếp nhận các lớp tại điểm Arót, Z'rượt).

⁸ Tăng **02** trẻ gồm:

- Trường Mầm non Atiêng tăng **26** trẻ;

- Trường Mầm non Lãng giảm **18** trẻ;

+ Tiểu học: **56 lớp/1.060 học sinh** (So với năm học 2024-2025: Tăng **02⁹ lớp; 13¹⁰ học sinh**).

+ Trung học cơ sở: **27 lớp/930 học sinh** (So với năm học 2024-2025: Số Tăng **02¹¹ lớp; tăng 49¹² học sinh**).

- **Tổng số học sinh khuyết tật** có khả năng học tập và được tiếp cận giáo dục: 39 em.

- **Tổng số HS tuyển sinh đầu cấp:** lớp 1: 193 em. Lớp 6: 268 em

2. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng bộ môn, hành chính

- Tính đến thời điểm hiện nay toàn ngành có 110 phòng học văn hoá, số phòng kiên cố 85 phòng, tỷ lệ 77,3%, bán kiên cố là 25 phòng, tỷ lệ 22,7%.

- Với tỷ lệ 0.97 phòng học/lớp (110/113) chưa đáp ứng đáp ứng nhu cầu dạy học 2 buổi/ngày, đặc biệt là Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi, có 10 phòng/13 lớp, tỷ lệ 0.77. Cụ thể:

a) Bậc học Mầm non

| Đơn vị | Phòng học | | | Phòng bộ môn, HDGD | | | Phòng hiệu bộ | | | Phòng khác | | | Ghi chú |
|-----------------------|-----------|-----------|-----|--------------------|-----|-----|---------------|-----|-----|------------|-----------|-----|---------|
| | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | |
| Trường Mầm non Atiêng | 16 | 0 | | 02 | | | 04 | | | | 01 | | |
| Trường Mầm non Lãng | 08 | 01 | | 03 | | | 02 | | | | 01 | | |
| Trường Mẫu giáo Dang | 06 | 0 | | 02 | | | 03 | | | | 02 | | |
| Tổng cộng: | 30 | 01 | | 07 | | | 09 | | | | 04 | | |

b) Bậc học Tiểu học

| Đơn vị | Phòng học | Phòng bộ môn, HDGD | Phòng hiệu bộ | Phòng khác | Ghi |
|--------|-----------|--------------------|---------------|------------|-----|
|--------|-----------|--------------------|---------------|------------|-----|

- Trường Mẫu giáo Dang giảm **06** trẻ.

⁹ Số lớp Tiểu học trong toàn xã tăng, trong đó: Trường Tiểu học Lãng tăng **01** lớp (từ 15 lên 16 lớp), Trường PTDTBT TH&THCS Dang tăng **01** lớp (từ 11 lên 12 lớp).

¹⁰ Tăng **13** học sinh gồm:

- Trường Tiểu học Atiêng tăng **11** học sinh;
- Trường Tiểu học Lãng không thay đổi;
- Trường Tiểu học Anông tăng **01** học sinh;
- Trường PTDTBT TH&THCS Dang tăng **01** học sinh.

¹¹ Số lớp THCS trong toàn xã tăng, trong đó: Trường PTDBT THCS Nguyễn Văn Trỗi tăng **02** lớp (từ 11 lên 13 lớp).

¹² Tăng **49** học sinh gồm:

- Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi tăng **60** học sinh;
- Trường PTDTNT THCS Tây Giang không thay đổi;
- Trường PTDTBT TH&THCS Dang giảm **11** học sinh.

| | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | chú |
|------------------------|-----------|-----|-----|-----------|-----|-----|----------|-----|-----|-----------|-----|-----|-----|
| Trường Tiểu học Atiêng | 20 | | | 03 | | | 04 | | | 01 | | | |
| Trường Tiểu học Lăng | 16 | | | 01 | | | 03 | | | 02 | | | |
| Trường Tiểu Anông | 08 | | | 01 | | | 02 | | | 01 | | | |
| Tổng cộng: | 42 | | | 05 | | | 9 | | | 04 | | | |

c) Bậc học Trung học cơ sở

| Đơn vị | Phòng học | | | Phòng bộ môn, HGD | | | Phòng hiệu bộ | | | Phòng khác | | | Ghi chú |
|------------------------------------|-----------|-----|-----|-------------------|-----|-----|---------------|-----|-----|------------|-----|-----|---------|
| | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | KC | BKC | Tạm | |
| Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi | 10 | | | 02 | | | 03 | | | 02 | | | |
| Trường PTDTNT THCS Tây Giang | 10 | | | 03 | | | 05 | | | 03 | | | |
| Trường PTDTBT TH&THCS Dang | 18 | | | 05 | | | 12 | | | 07 | | | |
| Tổng cộng: | 38 | | | 10 | | | 20 | | | 12 | | | |

3. Tình hình đội ngũ viên chức quản lý, viên chức giáo viên, nhân viên

Tổng số đội ngũ viên chức quản lý, viên chức giáo viên, nhân viên hiện có: **263** người. Trong đó:

3.1. Biên chế giao theo Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 các đơn vị sự nghiệp trường học: 233 biên chế (1 biên chế chưa sử dụng).

- Viên chức quản lý: **22** người (MN-MG: **07**, Tiểu học: **08**, THCS: **07**).

- Giáo viên: **177** người (MN-MG: **51**, Tiểu học: **77**, THCS: **49**).

- Giáo viên TPT Đội: **06** người (Tiểu học: **03**, THCS: **03**).

- Nhân viên chuyên môn: **27** người (MN-MG: **06**, Tiểu học: **09**, THCS: **08**, TH&THCS: **04**).

3.2. Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là: **30** người/**30** định suất, cụ thể như sau: Trường Mầm non Atiêng, Mầm non Lăng, Mẫu giáo Dang, Tiểu học Atiêng, Tiểu học Lăng, Tiểu học Anông, PTDT Bán trú THCS Nguyễn Văn

Trôi, PTDT Bán trú Tiểu học và THCS Dang/mỗi đơn vị 2 nhân viên. Riêng PTDT Nội trú THCS Tây Giang: 14 nhân viên.

II. Công tác chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2025 - 2026

1. Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới

- Các trường làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp như: rà soát kỹ danh sách trẻ trong độ tuổi tuyển sinh, các trường tiểu học đảm bảo huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Các trường trung học cơ sở tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh lớp 6, huy động đủ số lượng theo chỉ tiêu đã được giao, không để sót đối tượng; tạo điều kiện cho học sinh chuyển đến địa bàn được nhập học kịp thời. Hiện nay 100% các trường đã hoàn thành việc tuyển sinh đầu cấp.

- Các trường đã bố trí, sắp xếp giáo viên bảo đảm theo yêu cầu, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc lựa chọn, sắp xếp giáo viên phụ trách các lớp đầu cấp. Việc phân lớp đầu cấp hoàn thành sớm, đồng thời đẩy mạnh vận động học sinh ra lớp, đặc biệt là các đối tượng thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn. Cùng với đó, công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cũng được các trường triển khai theo đúng kế hoạch và dưới nhiều hình thức khác nhau cả trực tiếp và trực tuyến, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ nhà giáo trước năm học mới.

- Bên cạnh đó, chú trọng công tác vệ sinh trường, lớp, khuôn viên trường học sạch, đẹp, an toàn, có khẩu hiệu chào mừng năm học và thể hiện quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới, chuẩn bị chu đáo, sẵn sàng về mọi mặt cho Lễ Khai giảng năm học mới thực sự là Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, ngày hội đối với thầy giáo, cô giáo và các em học sinh, đồng thời thu hút được sự quan tâm, ủng hộ của nhân dân và toàn xã hội.

- Hiện nay các trường đã tập trung giáo viên, thực hiện công tác chuẩn bị để triển khai nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

2. Tình hình chuẩn bị CSVC, trang thiết bị dạy học

Đã chỉ đạo các trường tự rà soát, tiến hành kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cảnh quan sư phạm đảm bảo bắt đầu năm học mới với tinh thần quyết tâm cao nhất. Đồng thời tích cực tham mưu với các cấp tăng cường bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học để đảm bảo thực hiện CT GDPT 2018 đối với học sinh cấp Tiểu học và cấp THCS.

3. Tình hình chuẩn bị sách giáo khoa cho học sinh

- Đã chỉ đạo các trường rà soát, kiểm tra các đầu sách giáo khoa đảm bảo 100% học sinh có sách giáo khoa đầu năm học, không để tình trạng học sinh thiếu sách giáo khoa. Đến thời điểm hiện nay, đa số các trường đảm bảo SGK cho học sinh học tập.

- Triển khai đăng ký mua sắm vở bài tập cho học sinh nhằm đảm bảo cho công tác dạy và học.

III. Tổ chức khai giảng và dạy học năm học 2025 - 2026

- Tổ chức ngày tựu trường đảm bảo theo văn bản chỉ đạo của cấp trên.
- Căn cứ hướng dẫn của UBND thành phố Đà Nẵng, Sở GDĐT và của UBND xã, các trường xây dựng kế hoạch tổ chức khai giảng năm học mới.

Lưu ý: Các trường cần chuẩn bị tốt cho lễ khai giảng năm học mới, với tinh thần gọn nhẹ, ý nghĩa, lấy học sinh làm trung tâm, chú trọng đón học sinh đầu cấp. Riêng bậc học mầm non sẽ tổ chức theo hình thức “Ngày hội đến trường của bé” phù hợp với lứa tuổi.

IV. Khó khăn, kiến nghị đề xuất

1. Khó khăn

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp chưa đảm bảo theo quy định (Nguyễn Văn Trỗi, TH Anông, TH Lăng, PTDTBT TH&THCS Dang, PTDTNT THCS Tây Giang).
- Trường TH Anông thiếu VCQL, hiện nay chỉ có 1 phó Hiệu trưởng.
- Hiện tại các hạng mục công trình đang thi công với tiến độ chậm, chưa hoàn thiện các khu ở học sinh, nhà ăn học sinh (PTDTNT THCS Tây Giang).
- Thiết bị dạy học khối 3,4,5,7,8,9 vẫn còn thiếu nên khó khăn trong việc tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018.
- Thiếu phòng học nên chưa đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi, TH Atiêng).
- Nước sinh hoạt phục vụ cho công tác tổ chức bán trú chưa đảm bảo, còn nhờ nước của bà con nhân dân (lúc có, lúc không) gây ảnh hưởng đến các hoạt động chung của nhà trường.
- Bếp ăn tạm bợ chưa đảm bảo theo quy định bếp ăn một chiều.
- Phòng học điểm trường Mầm non, Tiểu học thôn Tàri xuống cấp, nhà vệ sinh hư hỏng không sử dụng được.
- Hiện nay chưa có hướng dẫn về các thôn đủ điều kiện hưởng chế độ bán trú theo Nghị định số 66/2025 nên chưa dự kiến học sinh được hưởng chế độ bán trú năm học 2025-2026.
- Chưa có văn bản thay thế Nghị quyết số 27/2020 về chế độ học sinh dân tộc thiểu số ở tại các xã thoát nghèo.

2. Kiến nghị đề xuất

2.1 Đối với UBND thành phố Đà Nẵng

- Đầu tư xây dựng thêm các phòng học, phòng ở, bếp ăn nội trú và các phòng chức năng cho các trường bán trú và trường Phổ thông Nội trú liên cấp.
- Mua sắm trang thiết bị dạy học cho các khối lớp học theo chương trình GDPT 2018.

- Giao chỉ tiêu hợp đồng giáo viên và nhân viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP nhằm đảm bảo đủ định biên theo quy định để thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018, đồng thời hỗ trợ chính sách ưu đãi đặc thù để thu hút nhân lực về công tác tại xã.

2.2. Đối với Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng

- Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng tổ chức tập huấn chuyên môn, hội thảo chuyên đề, nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ CB-GV-NV các cấp học tham gia học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tham mưu với UBND thành phố tiếp tục quan tâm hơn nữa đến chế độ, chính sách cho đội ngũ CB, GV, NV các cấp học, nhất là nhân viên cấp dưỡng để họ yên tâm công tác.

2.3. Đối với Đảng uỷ xã

Quan tâm đầu tư CSVC cho các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Trên đây là Báo cáo tình hình chuẩn bị triển khai năm học mới 2025 - 2026 trên địa bàn xã Tây Giang./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Đảng uỷ xã Tây Giang;
- Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Các trường học trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn